

GIỚI THIỆU CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
TÀI LIỆU THAM KHẢO

NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH PHÁT HUY VAI TRÒ ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021-2030

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: PGS, TS. BÙI NHẬT QUANG

Đề tài khoa học cấp Quốc gia

Cơ quan chủ trì: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Thời gian nghiên cứu: Năm 2022-2023

Trước thực trạng của đội ngũ trí thức và yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới, việc thực hiện *nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chính sách phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam giai đoạn 2021-2030* là nhiệm vụ cấp thiết nhằm xây dựng một đội ngũ trí thức Việt Nam mạnh, sáng tạo, có nhiều đóng góp cho sự phát triển đất nước và nền kinh tế tri thức của nước nhà, của khu vực và trên thế giới.

Đề tài được kết cấu gồm 4 nội dung: 1) Cơ sở lý luận của chính sách phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong phát triển kinh tế - xã hội; 2) Kinh nghiệm quốc tế trong xây chính sách phát huy vai trò của đội ngũ trí thức; 3) Thực trạng hệ thống chính sách phát huy vai trò đội ngũ trí thức ở Việt Nam thời gian qua; 4) Một số giải pháp hoàn thiện chính sách phát huy vai trò của của đội ngũ trí thức Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

Trong quá trình nghiên cứu và khảo sát thực tiễn qua 4 nội dung, đề tài đã đưa ra một số nhận định sau:

Thứ nhất, sau khi Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương

khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được ban hành, Đảng và Chính phủ đã có nhiều chính sách nhằm thu hút, bồi dưỡng, đào tạo nhằm phát triển đội ngũ trí thức phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bước đầu, phát triển đội ngũ trí thức đã đạt được những bước tiến nhất định. Đội ngũ trí thức có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Thứ hai, đóng góp của đội ngũ trí thức vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa được ghi nhận ở nhiều khía cạnh như: Tư vấn đường lối, chính sách phát triển, số lượng các phát minh sáng chế, số lượng các công trình khoa học, nghệ thuật được ghi nhận ở cả trong nước và quốc tế trên các khía cạnh lý luận và ứng dụng vào thực tiễn đời sống.

Thứ ba, phát triển đội ngũ trí thức hiện nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước trước trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động. Đội ngũ trí thức còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng trong nhiều ngành, lĩnh vực, đặc biệt là thiếu các chuyên gia, các nhà nghiên cứu, giảng dạy, văn hóa nghệ thuật

đầu ngành có khả năng trình độ chuyên môn cao ở tầm khu vực và quốc tế.

Thứ tư, việc gắn kết, hợp tác giữa các nhóm trí thức chưa thực sự tốt giúp “lực lượng” gia tăng vai trò, vị thế đóng góp cũng như tự thúc đẩy sự phát triển của đội ngũ trí thức, nhất là đối với nhóm trí thức trẻ. Đóng góp của đội ngũ trí thức vào công cuộc phát triển đất nước và đời sống xã hội còn thấp so với các nước phát triển trong khu vực và thế giới: Chưa có nhiều thành tựu và thành tích nổi bật có tính lịch sử cho đất nước ở tầm quốc tế; tính lan tỏa tích cực từ kết quả đóng góp của đội ngũ trí thức đối với sản xuất và đời sống còn hạn chế; việc thu hút, tập hợp phát triển và gắn kết đội trí thức trong nước và đội ngũ trí thức Việt Nam ở nước ngoài chưa thường xuyên, liên tục và đủ lớn nhằm tạo ra những đóng góp, những dấu ấn có tính đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; chưa tận dụng và huy động hết sức mạnh về trí tuệ của đội ngũ trí thức Việt Nam ở nước ngoài vào quá trình phát triển đất nước.

Thứ năm, những hạn chế trong phát triển đội ngũ trí thức do nhiều nguyên nhân khác nhau như: Chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài trong khu vực nhà nước chưa thực sự tốt; nội dung, chương trình bồi dưỡng đào tạo đội ngũ trí thức chưa thực sự hiệu quả; môi trường làm việc trong nước chưa thực sự hấp dẫn đối với người tài; cơ chế, chính sách và thủ tục tài chính, thu nhập đối với đội ngũ trí thức chưa thực sự phù hợp; sự quan tâm của các cấp, ngành đối với đội ngũ trí thức chưa thực sự đủ lớn, đủ tâm huyết để phát triển đội trí thức; thiếu sự phối hợp giữa các bộ ngành, địa phương nên các chính sách phát triển đội ngũ trí thức chưa đạt kết quả như mong muốn.

Thứ sáu, đội ngũ trí thức đang phân bố theo hình tháp, người có trình độ đại học chiếm tỷ trọng cao nhất, tiếp theo là trình độ thạc sĩ, chiếm tỷ trọng ít nhất là trình độ tiến sĩ. Đội ngũ trí thức hiện đang tập trung nhiều ở các cơ quan nhà nước với nhóm cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ trọng cao nhất. Tỷ lệ trí thức trong khu vực doanh nghiệp chiếm hơn 19% và số còn lại là trí thức trẻ và trí thức đang làm việc trong các hội, đoàn thể. Đội ngũ trí thức Việt Nam khác biệt với trí thức ở nhiều nước trên thế giới ở hoạt động viết bài khoa học - một đặc thù của trí thức. Tỷ lệ chưa bao giờ viết bài báo khoa học ở đội ngũ trí thức Việt Nam còn cao. Hoạt động tham gia đào tạo cũng là một hoạt động thường thấy ở đội ngũ trí thức, song có một tỷ lệ không nhỏ trí thức chưa bao giờ tham gia hoạt động đào tạo. Đội ngũ trí thức đang gặp phải một số khó khăn trong công việc và con đường phát triển nghề nghiệp, trong đó lương thấp là khó khăn lớn nhất; tiếp đến là khó khăn về cơ sở vật chất và cơ chế, chính sách có liên quan đến sự phát triển trí thức.

Thứ bảy, để phát triển đội ngũ trí thức phục vụ quá trình phát triển kinh tế giai đoạn tới nhằm thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng và chính quyền các cấp cần tiếp tục có những chính sách và hành động quyết liệt hơn để phát triển đội ngũ trí thức cả về lượng và chất. Gắn định hướng, chiến lược chính sách với kế hoạch hành động, triển khai thực hiện cụ thể trong thu hút, đào tạo, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ trí thức nhằm gia tăng đóng góp của đội ngũ này trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước giai đoạn tới ■

LÊ THỦY giới thiệu